

Số: 02/2025/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 21 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 128/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 03 năm 2025 về việc xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Ông Trương Văn Q, sinh ngày 10/05/1947. Số căn cước công dân: 001047013671, ngày cấp: 14/03/2023, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản N B, xã Chiềng Sung, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Bà Phạm Thị C, sinh ngày 05/10/1952. Số căn cước công dân: 0341520010852, ngày cấp: 08/08/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản N B, xã Chiềng Sung, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trương Văn Q và Phạm Thị C.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Trương Văn Q và bà Phạm Thị C.

b. Về con chung: Ông Q, bà C xác nhận trong thời kỳ hôn nhân có 03 con chung là chị Trương Thị Ngọc, sinh năm 1980 và chị Trương Thị Diệu Thúy, sinh năm 1982; anh Trương Xuân Thắng, sinh năm 1984. Các con chung của ông bà đều đã trưởng thành và có gia đình riêng ổn định. Do đó, ông bà không đề nghị Tòa án xem xét.

c. Về tài sản chung vợ chồng: Ông Q, bà C xác nhận đã tự thỏa thuận phân chia xong và không đề nghị Tòa án giải quyết.

d. Về nợ chung vợ chồng: Ông bà đều xác nhận không có nợ chung.

đ. Về án phí: Ông Trương Văn Q và bà Phạm Thị C là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn án phí xin ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã Chiềng Sung;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Cầm Ngọc Thương